

Số : **88** /NQ-HĐND

Cẩm Xuyên, ngày **21** tháng **12** năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công trung hạn
huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND huyện về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/9/2021 của HĐND huyện về việc thông qua dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 về việc thông qua dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Lần 2)

Xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 4126/TTr-UBND ngày 21/12/2021, đề nghị của Ban kinh tế - xã hội tại Báo cáo thẩm tra số 82/BC-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 và ý kiến của đại biểu HĐND huyện khóa XX kỳ họp thứ 4,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công trung hạn huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021-2025 với các nội dung như sau:

I. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng huyện Cẩm Xuyên trở thành huyện có nông nghiệp, dịch vụ và du lịch phát triển, phấn đấu xây dựng các Khu du lịch Thiên Cẩm, Kẽ Gõ trở thành một trong những trọng điểm du lịch của tỉnh và quốc gia; xây dựng huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

II. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 – 2025:

1. Việc phân bổ kế hoạch vốn phải tuân thủ Hiến pháp, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, phù hợp với khả năng tài chính của huyện; bảo đảm cân đối vĩ mô, giữ vững an toàn nợ công.

3. Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch trong phân bổ vốn đầu tư công. Thứ tự ưu tiên trong phân bổ vốn kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

- Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công.

- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

- Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

III. Danh mục và phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025:

1. Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025: 1.217.458 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn thu từ tiền đất: 977.458 triệu đồng.

- Nguồn tiết kiệm chi từ các sự nghiệp để đầu tư: 240.000 triệu đồng.

2. Bố trí cho các công trình, dự án như sau:

- Đã bố trí năm 2021: 280.693 triệu đồng;
- Nguồn vốn bố trí giai đoạn 2022-2025: 936.765 triệu đồng. Bao gồm:
 - + Bố trí cho các dự án đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn: 105 triệu đồng;
 - + Bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch: 4.672 triệu đồng;
 - + Bố trí cho các dự án khởi công mới năm 2021: 122.646 triệu đồng;
 - + Bố trí cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025: 809.342 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

IV. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

1. Nhóm giải pháp huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025:

a) Thống nhất quản lý chặt chẽ việc phân bổ nguồn lực đầu tư từ khu vực nhà nước, nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương; thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định của Chính phủ hướng, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nhằm sử dụng có hiệu quả và phát huy tối đa nguồn lực đầu tư từ NSNN.

b) Tranh thủ tối đa mọi nguồn lực bên ngoài; tập trung chỉ đạo phục hồi, phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, tạo dư địa thu ngân sách nhằm bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Rà soát, đánh giá lại việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã được HĐND tỉnh thông qua; trên cơ sở đó tham mưu, ban hành các hệ thống cơ chế, chính sách cho giai đoạn tới theo hướng đầu tư tập trung, đồng bộ, đảm bảo khả thi trong cân đối nguồn lực.

2. Nhóm giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công:

a) Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là các quy định mới ban hành; đồng thời, triển khai kịp thời việc rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng cơ bản cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Tăng cường công tác rà soát để đảm bảo các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Đi đôi với việc ưu tiên bố trí vốn để giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn trả các khoản vốn ứng trước, các cấp, các ngành phải tăng cường các biện pháp không để phát sinh nợ đọng mới. Không bố trí vốn để thanh toán các khoản nợ đọng phát sinh sau ngày 31/12/2014. Hạn chế tối đa việc ứng trước vốn kế hoạch. Trường hợp cần thiết ứng trước, phải kiểm soát chặt chẽ đối với từng dự án và phải bảo đảm có nguồn thanh toán vốn ứng trước và có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công; thực hiện nghiêm khắc các chế tài, kỷ luật đối với các đơn vị, chủ đầu tư có vi phạm quy định trong quản lý đầu tư, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn và không tiếp tục giao kế hoạch vốn, giao nhiệm vụ chủ đầu tư,...

3. Nhóm giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch:

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; lấy kết quả triển khai kế hoạch đầu tư công là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân, đơn vị.

b) Các ban, ngành cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị chủ đầu tư được giao kế hoạch đầu tư trung hạn: Xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch theo đúng danh mục và mức vốn được giao trong kế hoạch trung hạn và hàng năm; kiểm soát chặt chẽ, không để phát sinh nợ đọng XDCB theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

c) Tổ chức triển khai và chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn do cấp mình quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất phần ngân sách huyện, xã hưởng chỉ được dành cho đầu tư phát triển, trong đó tập trung ưu tiên thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

d) Các ngành, các cấp chịu trách nhiệm trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định dự án; chỉ quyết định đầu tư những dự án thật sự cần thiết khi đã thẩm định, làm rõ hiệu quả của dự án, nguồn vốn, khả năng cân đối, bố trí vốn cho từng dự án, bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện hoàn thành dự án.


Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 23/12/2021 có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT Huyện Ủy, TT HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Nhật

HĐND HUYỆN CẨM XUYỀN

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 88 /NQ-HĐND ngày 31 /12/2021 của HĐND huyện)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch 2021-2025			Ghi chú
		Số ngày	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó		
							Năm 2021	Giai đoạn 2022-2025	
	TỔNG SỐ		1.545.323	1.502.382	251.862	1.217.458	280.693	936.765	
I	Bố trí vốn cho các dự án hoàn thành còn thiếu vốn		260.949	231.906	199.493	43.239	43.134	105	
1	Lắp đặt các cụm đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn huyện		4.931	1.431	4.500	81	81	0	
2	Hệ thống vỉa hè tại bờ Kè Khu du lịch Thiên Cẩm		1.083	1.083	500	364	364	0	
3	Trụ sở UBND xã Cẩm Trung		8.268	4.000	7.261	200	200	0	
4	Nhà văn hóa xã Cẩm Trung		4.841	2.000	3.041	1.800	1.800	0	
5	Nâng cấp đường trục xã tuyến Hưng Trung- Hưng Tân xã Cẩm Hưng		6.000	2.500	5.000	1.000	1.000	0	
6	Đường trục xã TX-04 đoạn 2 đầu cầu bến Đá, xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên	4545 ngày 31/10/2019	4.998	4.998	4.548	450	450	0	
7	Nhà giao dịch 1 cửa kết hợp phòng làm việc của các ngành đoàn thể xã Cẩm Lộc	6238/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	2.434	1.900	1.200	700	700	0	
8	Dự án Cải tạo Hội trường Hà Huy Tập	4947 ngày 04/8/2014	2.669	2.669	2.487	181	181	0	
9	Dự án ứng dụng công nghệ TT UBND huyện	4159 ngày 15/10/2019	1.899	1.899	1.536	214	214	0	
10	Đường nội đồng thôn 8 đi thôn 10 xã Cẩm Quang	3015 ngày 25/10/2016	4.244	3.244	2.897	496	496	0	
11	Điều chỉnh quy hoạch vùng huyện Cẩm Xuyên đến năm 2020	789 ngày 10/3/2020	2.425	2.425	2.000	422	422	0	
12	Đường ĐH 125 đoạn từ xã Cẩm Thăng đi Cẩm Nam, huyện Cẩm Xuyên	4548/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	11.516	11.516	11.219	34	34	0	

ks

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch 2021-2025			Ghi chú
		Số ngày	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó		
							Năm 2021	Giai đoạn 2022-2025	
13	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.131 (đoạn từ xã Cẩm Huy đi Cẩm Thăng), huyện Cẩm Xuyên	4547/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	12.500	12.500	11.995	214	214	0	
14	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ huyện Cẩm Xuyên	4558/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	14.839	14.839	12.472	1.961	1.961	0	
15	Sửa chữa cải tạo một số hạng mục Trung tâm văn hóa Hà Huy Tập, huyện Cẩm Xuyên	4546/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	2.499	2.499	2.400	88	88	0	
16	Cắm mốc lộ giới các tuyến đường huyện và các đường trục chính thị trấn Cẩm Xuyên		2.975	2.975	2.600	375	375	0	
17	DA Trường mầm non Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên	4621 ngày 30/10/2018	6.725	4.725	3.829	1.171	1.171		
18	DA Cầu Rào và đường hai đầu cầu, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên	2817 ngày 29/7/2019	6.000	6.000	188	2.789	2.789		
19	DA Đường ĐH133 đoạn từ xã Cẩm Vịnh đến UBND xã Cẩm Thành	1421 ngày 19/3/2020	22.500	22.500	16.235	5.344	5.344		
20	DA Công viên Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên	4559 ngày 31/10/2019	14.900	14.900	14.071	446	446		
21	DA Đường ĐH125 đoạn từ xã Cẩm Nam đến Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên	5977 ngày 30/12/2019	10.725	10.725	7.145	2.608	2.608		
22	DA Đường ĐH125 đoạn qua Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên	6390 ngày 31/12/2019	3.300	3.300	2.300	565	565		
23	DA Nhà học bộ môn 2 tầng 8 phòng trường tiểu học Cẩm Thịnh	4554 ngày 31/10/2019	5.894	5.894	5.000	383	383		
24	DA Đường ĐH133 đoạn từ UBND xã Cẩm Thành đến Cầu Na 2, huyện Cẩm Xuyên	1999 ngày 07/4/2020	12.500	12.500	10.000	1.620	1.620		
25	DA Đường ĐH123 đoạn qua xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên	6389 ngày 31/12/2019	5.000	5.000	2.500	2.161	2.161		



Handwritten signature or mark.

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch 2021-2025			Ghi chú
		Số ngày	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó		
							Năm 2021	Giai đoạn 2022-2025	
26	DA Đường ĐH133 đoạn từ Cầu Na 2 đến QL1A, huyện Cẩm Xuyên	1813 ngày 31/3/2020	4.000	4.000	2.100	1.506	1.506		
27	DA Hệ thống thoát thải cụm Công nghiệp Bắc huyện Cẩm Xuyên	2221 ngày 23/4/2020	10.112	10.112	3.870	5.740	5.740		
28	Nhà học 8 phòng 2 tầng trường Tiểu học Cẩm Thịnh (Vingroup tài trợ)	1485 ngày 24/3/2020	5.989	989	4.350	670	670		
29	Nhà học 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên	4622/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.840	6.840	6.101	321	321	0	
30	Nâng cấp đường ĐH.132 đoạn qua xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên	4556/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	5.000	5.000	4.428	380	380	0	
31	Nhà học 2 tầng 12 phòng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phan Đình Giót, huyện Cẩm Xuyên	4555/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	7.197	7.197	6.630	254	254	0	
32	Nhà học 3 tầng 15 phòng Trường THCS Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên	4549/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	9.150	9.150	9.111	39	39	0	
33	Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục Sân vận động, nhà thi đấu và Trung tâm y tế dự phòng huyện Cẩm Xuyên	4220/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	3.500	3.500	3.400	100	100	0	
34	Sửa chữa một số phòng làm việc Cơ quan Huyện ủy - HĐND - UBND huyện	122/QĐ-UBND ngày 15/01/2021	1.137	1.137	1.000	105		105	
35	Nâng cấp, cải tạo Nhà làm việc Ban quản lý Khu du lịch Thiên Cẩm		1.373	1.373	478	895	895	0	
36	DA Nhà học 3 tầng 15 phòng trường THCS thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên	số 4549/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	9.000	9.000	3.500	5.048	5.048	0	
37	DA Nâng cấp đường ĐH123 đoạn qua xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên	4436/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	5.000	5.000	4.500	344	344	0	



103

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch 2021-2025			Ghi chú
		Số ngày	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó		
							Năm 2021	Giai đoạn 2022-2025	
38	DA Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc Huyện ủy-HĐND-UBND huyện Cẩm Xuyên	4557/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	6.995	6.995	6.700	278	278	0	
39	DA Nhà học 2 tầng 8 phòng trường Mầm non Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên (VinGroup tài trợ)	1810/QĐ-UBND ngày 31/3/2020	9.992	3.592	6.400	1.894	1.894		
II	Bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch		11.299	11.299	1.500	8.972	4.300	4.672	
1	Lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Cẩm Xuyên		3.400	3.400	-	2.696	2.000	696	
2	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận đến năm 2035		2.599	2.599	-	2.599	2.300	299	
3	Quy hoạch phân khu thị trấn Cẩm Xuyên		2.300	2.300	1.500	677		677	
4	Các dự án quy hoạch khác		3.000	3.000		3.000		3.000	
III	Các công trình khởi công mới năm 2021		463.733	449.835	50.869	355.905	233.259	122.646	
1	DA Chinh trang đường QL1A đoạn qua thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên (Mã DA 7874923)	3634/QĐ-UBND ngày 13/7/2020	90.000	90.000	47.414	14.927	6.387	8.540	
2	DA Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 02 tầng Trung tâm y tế huyện Cẩm Xuyên	472/QĐ-UBND ngày 28/01/2021	979	979	-	946	946		
3	DA Nhà học chức năng 02 tầng 08 phòng học trường tiểu học Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên	461/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	5.787	5.787	-	5.456	5.456		
4	DA Nhà học 02 tầng 14 phòng trường Tiểu học Yên Hòa, huyện Cẩm Xuyên	474/QĐ-UBND ngày 28/01/2021	8.530	8.530	-	8.040	8.040		
5	DA Nhà học chức năng 02 tầng 08 phòng học trường tiểu học Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên	1163/QĐ-UBND ngày 11/3/2021	6.150	6.150	-	6.068	6.068		
6	DA cầu Ông Từ, thôn Mỹ Trung, xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên	464/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	2.750	2.750	-	2.577	2.577		
7	DA Nhà học 2 tầng 6 phòng trường MN Cẩm Thạch	460/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	7.500	7.500	-	7.383	7.383		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch 2021-2025			Ghi chú
		Số ngày	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó		
							Năm 2021	Giai đoạn 2022-2025	
8	Nhà học chức năng 2 tầng 8 phòng trường THCS thị trấn Thiên Cẩm	643/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	6.000	6.000	-	5.942	5.942		
9	Nhà học chức năng 2 tầng 8 phòng trường TH Cẩm Dương	1162/QĐ-UBND ngày 11/3/2021	6.100	6.100	-	5.981	5.981		
10	Nâng cấp, cải tạo Đập Khe Dinh xã Cẩm Lĩnh		1.200	1.200	-	1.000	1.000		
11	Nhà học 02 tầng 8 phòng Trường THCS Nam Phúc Thăng		6.000	6.000	-	6.070	6.070	0	
12	Nhà Hội trường Trung tâm chính trị huyện		2.500	1.700	-	1.682	1.682		
13	Đường giao thông Yên - Hòa, huyện Cẩm Xuyên	số 1106, ngày 09/3/2021	13.500	13.500	- -	13.271	11.000	2.271	-
14	Mương tiêu úng thôn Tây Nguyên và Nam Yên xã Nam Phúc Thăng	số 1225 ngày 12/3/2021	7.472	7.472	-	7.170	7.170		
15	Lắp đặt camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn huyện	1563 ngày 09/4/2021	3.115	3.115	-	3.115	3.115	0	
16	Cầu và đường hai đầu cầu liên xã Cẩm Lạc - Cẩm Minh	số 1019 ngày 02/3/2021	19.700	19.700	-	18.370	12.233	6.137	
17	Đường dọc bờ kè sông Hội, thị trấn Cẩm Xuyên và các tuyến nhánh	số 1646 ngày 13/4/2021	58.000	58.000	-	54.006	35.277	18.729	
18	Sửa chữa, nâng cấp công trình chiến đấu trong khu căn cứ chiến đấu huyện Cẩm Xuyên	số 1751 ngày 23/4/2021	2.015	2.015	-	2.000	2.000	0	
19	Duy tu, bảo dưỡng cầu vào đền thờ cố Tổng bí thư Lê Duẩn (Nguồn Duy tu)	số 1223 ngày 12/3/2021	350	350	-	350	350	0	
20	Nâng cấp tuyến đường giao thông nối ĐH124 và ĐH131 (Nguồn duy tu)	số 1224 ngày 12/3/2021	1.650	1.650	-	1.650	1.650	0	
21	Đầu tư trang thiết bị hiện đại bộ phận 1 cửa liên thông cấp xã gđ3	Số 1701 ngày 19/4/2021	3.387	3.387	-	3.387	3.387	0	
22	Chỉnh lý tài liệu lưu trữ tại cơ quan UBND huyện năm 2021	số 1233 ngày 15/3/2021	1.900	1.900	-	1.800	1.800		
23	Nhà làm việc 02 tầng phòng Giáo dục huyện	số 6360 ngày 21/12/2020	3.845	3.845	-	3.750	3.750		
24	Nhà học 02 tầng 06 phòng Trường MN Cẩm Quang	6377 ngày 21/12/2020	7.386	7.386	-	7.234	5.735	1.499	
25	Nhà Hiệu bộ 2 tầng Trường THCS Sơn Hà	số 1476 ngày 31/3/2021	4.971	4.971	-	4.957	4.957		

Handwritten signature

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch 2021-2025			Ghi chú
		Số ngày	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó		
							Năm 2021	Giai đoạn 2022-2025	
26	Cầu Nguyễn Bút, xã Cẩm Mỹ	4657 ngày 08/10/2021	2.000	2.000	1.800	200		200	
27	Cầu Ông Huân, xã Cẩm Quang	4656 ngày 08/10/2021	1.150	1.150	917	126	126		
28	Cầu Yên Thành, xã Nam Phúc Thăng	4655 ngày 08/10/2021	2.500	2.500	738	1.677	1.092	585	
29	Nhà học 2 tầng 10 phòng Trường Mầm non Cẩm Sơn	6364 ngày 21/12/2020	11.947	11.947		11.724	4.000	7.724	
30	Nhà học chức năng 2 tầng 8 phòng Trường THCS Yên Hòa	3690 ngày 02/8/2021	7.000	7.000		6.626	3.000	3.626	
31	Đường ĐH.134 Cẩm Quan đi Cẩm Hưng -	3853 ngày 13/8/2021	7.861	- 7.861		7.597	3.000	4.597	
32	Hỗ trợ có mục tiêu các xã, thị trấn		23.400	23.400		23.400	23.400	0	
43	Nhà học 2 tầng 16 phòng Trường Tiểu học và THCS Phan Đình Giót, xã Cẩm Quan	5771/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	10.683	10.683		10.272	4.400	5.872	
44	Đường trục xã TX Cẩm Mỹ	5882/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	14.900	14.900		14.004	6.000	8.004	
45	Hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đường Nguyễn Biên, thị trấn Cẩm Xuyên	5878/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	7.000	7.000		6.662	3.000	3.662	
46	Đường TX.67 xã Nam Phúc Thăng	5879/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	7.000	7.000		6.810	3.000	3.810	
47	Cổng trên tuyến đường vào trường Nguyễn Đình Liễn	5881/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	1.500	1.500		1.490	600	890	
48	Nhà học chức năng 02 tầng 8 phòng Trường Tiểu học thị trấn Thiên Cẩm	5869/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	5.896	5.896		5.574	2.985	2.589	
49	Nhà học chức năng 02 tầng 8 phòng Trường Tiểu học thị trấn Cẩm Xuyên 2	5871/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	6.519	6.519		6.162	3.000	3.162	



Handwritten signature or initials in blue ink.

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch 2021-2025			Ghi chú
		Số ngày	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó		
							Năm 2021	Giai đoạn 2022-2025	
50	Nhà học 02 tầng 6 phòng Trường Mầm non Cẩm Lộc	5873/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	8.159	8.159	7.705	3.500	4.205		
51	Nhà học 02 tầng 6 phòng Trường Mầm non Cẩm Vịnh	5874/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	7.989	7.989	7.566	3.500	4.066		
52	Trạm Y tế xã Cẩm Bình	5876/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	5.840	5.840	5.515	2.500	3.015		
53	Nhà học 2 tầng 12 phòng Trường THCS Minh Lạc	5876/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	9.500	9.500	8.640	4.000	4.640		
54	Nhà hiệu bộ Trường Tiểu học Nam Phúc Thăng 1	5872/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	4.959	4.959	4.447	2.000	2.447		
55	Đường giao thông Cẩm Thành đi Cụm Công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên (đường đi ra nghĩa địa thôn Ngụ Phúc, xã Cẩm Vịnh)	5880/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	3.000	3.000	2.849	1.500	1.349		
56	Nhà làm việc Trung tâm Văn hóa Truyền thông huyện Cẩm Xuyên	5877/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	6.000	6.000	5.939	2.700	3.239		
57	Nhà học 2 tầng 10 phòng Trường Mầm non Cẩm Quan	5875/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	14.000	14.000	12.744	6.000	6.744		
58	Khôi phục nâng cấp trường THPT Hà Huy Tập	2670/QĐ-UBND ngày 22/7/2021	6.228	3.728	3.728		3.728		
59	Khắc phục cấp bách Kè chống sạt lở bờ sông hạ lưu Cầu Chợ Vực, xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên	3127 ngày 09/9/2021	7.914	2.535	2.535		2.535		
60	Dự án Cầu Bến Sắt xã Cẩm Mỹ	3120/QĐ-UBND ngày 09/9/2021	10.000	4.781	4.781		4.781		
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025		809.342	809.342	0	809.342	0	809.342	
3.1	Lĩnh vực giáo dục		128.900	128.900	0	128.900	0	128.900	
1	Nhà học 3 tầng 18 phòng Trường Tiểu học Cẩm Nhượng		14.000	14.000	14.000		14.000		

102

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch 2021-2025			Ghi chú
		Số ngày	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó		
							Năm 2021	Giai đoạn 2022-2025	
2	Nhà học 3 tầng 15 phòng Trường THCS Cẩm Bình		14.000	14.000		14.000	14.000		
3	Nhà học bộ môn 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Cẩm Trung		7.500	7.500		7.500	7.500		
4	Nhà học chức năng 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Cẩm Thành		7.500	7.500		7.500	7.500		
5	Nhà học 02 tầng 8 phòng học bộ môn Trường Tiểu học Cẩm Sơn		8.000	8.000		8.000	8.000		
6	Nhà học 2 tầng 6 phòng Trường Mầm non TT Cẩm Xuyên		10.000	10.000		10.000	10.000		
7	Nhà học 2 tầng 6 phòng Trường Mầm non Cẩm Trung		10.000	10.000		10.000	10.000		
8	Nhà học chức năng 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học Cẩm Mỹ		10.000	10.000		10.000	10.000		
9	Nhà học 02 tầng 6 phòng học Trường Tiểu học Cẩm Hà		6.000	6.000		6.000	6.000		
10	Nhà học 02 tầng 8 phòng học bộ môn trường Tiểu học Cẩm Lộc (Hiệu bộ)		8.000	8.000		8.000	8.000		
11	Nhà học 2 tầng 10 phòng Trường Mầm non Cẩm Minh		14.900	14.900		14.900	14.900		
12	Nhà học 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học Nam Phúc Thăng 2		9.000	9.000		9.000	9.000		
13	Nhà học 2 tầng 6 phòng Trường Mầm non Yên Hòa		10.000	10.000		10.000	10.000		
3.2	Giao thông		650.700	650.700	0	650.700	0	650.700	
14	Đường vành đai, thị trấn Cẩm Xuyên (đoạn từ QL8C-QL1A)		67.000	67.000		67.000	67.000		
15	Đường nối đường gom QL15B đi cụm Công nghiệp Cẩm Nhượng		50.000	50.000		50.000	50.000		
16	Cầu qua kênh Xô Viết KN2 thôn Hưng Tiến, xã Cẩm Hưng		10.000	10.000		10.000	10.000		
17	Đường trục xã Cẩm Huy cũ (đoạn từ QL1A đi đường ĐH.131)		43.000	43.000		43.000	43.000		
18	Đường Cẩm Quan-Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên		32.500	32.500		32.500	32.500		
19	Đường giao thông nông thôn xã Nam Phúc Thăng		48.000	48.000		48.000	48.000		
20	Đường GT xã Cẩm Thịnh (đường thoát lũ)		47.000	47.000		47.000	47.000		
21	Đường dọc bờ kè sông Hội đoạn từ cầu Tùng đến Cầu Hội cũ (bờ hữu)		87.000	87.000		87.000	87.000		
22	Đường Phạm Lê Đức, thị trấn Cẩm Xuyên		39.000	39.000		39.000	39.000		
23	Đường Vành đai 1, thị trấn Cẩm Xuyên		110.000	110.000		110.000	110.000		

102

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch 2021-2025			Ghi chú
		Số ngày	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó		
							Năm 2021	Giai đoạn 2022-2025	
24	Nâng cấp đường trục xã từ trung tâm xã đi kênh N1, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên		22.000	22.000		22.000		22.000	
25	Đường đi Liên Hương, xã Cẩm Dương		19.200	19.200		19.200		19.200	
26	Cầu Chai, xã Cẩm Bình		5.000	5.000		5.000		5.000	
27	Xây dựng Cầu Bến Đá, xã Cẩm Mỹ		44.000	44.000		44.000		44.000	
28	Đường giao thông trục xã Cẩm Quan		19.000	19.000		19.000		19.000	
29	Duy tu giao thông		8.000	8.000		8.000		8.000	
3.3	Thủy lợi		24.500	24.500	0	24.500	0	24.500	
30	Mương thoát nước thị trấn Cẩm Xuyên – xã Nam Phúc Thăng		12.500	12.500		12.500		12.500	
31	Mương tiêu úng từ Đường trung tâm xã Cẩm Thành đến đường Thạch – Thành – Bình, huyện Cẩm Xuyên		6.000	6.000		6.000		6.000	
32	Nâng cấp Đập Hóa Dục, xã Cẩm Lĩnh		6.000	6.000		6.000		6.000	
3.4	Đầu tư, xây dựng khác		5.242	5.242	0	5.242	0	5.242	
33	Mái che sân các Cơ quan Huyện Ủy, UBND, Khối dân		1.500	1.500		1.500		1.500	
34	Đầu tư trang thiết bị hiện đại bộ phận một cửa liên thông cấp xã trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên		3.742	3.742		3.742		3.742	

Handwritten signature

CẨM XUYẾN